

PÔ NAGAR: TÒA THÁP CHÍNH VÀ TRỤC “THẦN ĐẠO” CỦA KHU ĐỀN

NGÔ VĂN DOANH*

Toà tháp chính (hay Tháp Bà) không chỉ là công trình kiến trúc lớn nhất của khu đền tháp Pô Nagar mà còn thuộc vào hàng những ngôi tháp lớn nhất hiện còn của nền nghệ thuật kiến trúc cổ Chăm-pa (cao 23,30m. và cạnh của chân đế dài 13,39m⁽¹⁾). Thế nhưng, cho đến nay, xung quanh toà tháp này, vẫn còn nhiều vấn đề chưa được giải đáp thoả đáng. Một trong những vấn đề lớn đó là vai trò của ngôi tháp trong lịch sử của khu đền Pô Nagar, cụ thể là những câu hỏi liên quan đến niên đại và chức năng của toà kiến trúc này. Mặc dầu đã đến nghiên cứu Pô Nagar rất nhiều lần và đã viết không ít những bài khảo cứu về khu đền tháp này, nhưng, chỉ sau khi đã có những nghiên cứu kỹ hầu hết các công trình kiến trúc và di vật điêu khắc của khu đền (trong đó có tượng thờ và tác phẩm điêu khắc trên trán cửa của tháp chính), và, sau khi đã kiểm tra lần cuối những suy nghĩ bấy lâu của mình bằng chuyến khảo sát thực tế vào tháng 7 năm 2005 vừa rồi, chúng tôi mới bắt

tay viết về công trình kiến trúc lớn nhất này của khu đền Pô Nagar mà người Việt thường gọi là *Tháp Bà Thiên I Ana* (thành phố Nha Trang). Trước khi đi vào những vấn đề, việc đầu tiên là phải có những phân tích cụ thể về toà tháp.

Như những ngôi tháp Chăm-pa tiêu biểu khác, Tháp Bà là một kiến trúc tháp gạch hình vuông và có bộ mái được tạo bởi những tầng cũng hình vuông như thân tháp, nhưng được thu nhỏ dần về phía đỉnh. Do vậy, nhìn bên ngoài, kiến trúc Tháp Bà được cấu thành từ ba phần chính: đế tháp, thân tháp và mái tháp. Phần đế tháp nhô lên trên mặt đất khá cao (1,25m.) và chạy vòng quanh làm nền cho cả ngôi tháp thờ và toà tháp cửa- tiền sảnh ở bên trên. Như thân tháp, đế tháp có cấu trúc gồm phần chân bên dưới và phần mái bên trên nhô ra và phần thân ở giữa hơi lõm vào. Phần giữa của đế tháp được trang trí bằng những ô hình chữ nhật có kích thước gần như nhau (0,45m. x 0,35m.); các ô được ngăn cách nhau bởi các trụ ốp

* PGS.TS. Ngô Văn Doanh, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á.

nhô ra tới mặt ngoài của phần chân và phần mái. Những chiếc trụ ốp thẳng đứng, nhô ra xen giữa những ô hình chữ nhật lõm vào cùng với hai đường gờ đối xứng nhau của phần chân và phần mái đã góp phần tạo ra cho phần đế của Tháp Bà một dáng vẻ vừa vững chắc vừa thanh thoát và nhẹ nhàng. Từ trên phần bệ vững chãi bên dưới, nhô lên bộ phận thân tháp to lớn hình khối hộp chữ nhật đứng được tạo bởi những bức tường gạch cao, to và dày (khoảng 13m. x 9m. x 2m.). Giống các ngôi tháp Champa truyền thống, mặt tường bên ngoài của Tháp Bà không để trơn, mà được trang trí bằng những chiếc cột ốp, những gờ tường dọc nổi lên nằm ở khoảng tường giữa hai cột ốp và chiếc cửa (cửa thật ở mặt tường phía đông và cửa giả ở các mặt tường còn lại) ở chính giữa. Ba mặt tường tây, nam và bắc (mặt đông mở lối sang toà tiền sảnh phía trước) đều có hình dáng và cấu trúc như nhau, nghĩa là mỗi mặt ngoài của tường được trang trí bằng năm cột ốp, bốn gờ tường nằm song song với các cột ốp và một chiếc cửa giả lớn nhô ra ở chính giữa. Những chiếc cột ốp của Tháp Bà trơn, phẳng và gồm có ba phần là chân, thân và đầu cột. Chân mỗi cột ốp nhô ra và biến thành một hình trang trí áp vững chãi có hai thân vuông phía dưới và hai vòm nhọn hình cung nhọn phía trên. Tại Tháp Bà, qua những hình trang trí áp dưới chân các cột ốp này, có thể nhận thấy kỹ thuật và nghệ thuật chạm khắc các hình trang trí trên gạch của các tháp cổ Champa. Rõ ràng là ở những hình áp chân cột này đã thấy rõ không chỉ sự tiếp nối của phong cách

(qua hai kiểu vòm: kiểu hình ngọn lửa và kiểu hình mũi giáo) mà còn cả kỹ thuật tạo tác các hoạ tiết trang trí trên gạch (chạm khắc sau khi phần thô của kiến trúc đã hoàn thành). Đầu các hình cung nhọn của hình áp vươn lên và như là bị hút vào cái kẽ hở lõm sâu ở chính giữa, chạy dài theo dọc thân cột ốp và chia thân cột ốp ra làm hai thân dọc song song với nhau. Đường lõm này dừng lại ngay ở chân của phần đầu cột được cấu thành bởi những đường gờ lồi ra, lõm vào và loe dần ra về phía trên. Các yếu tố trang trí trên khiến cho chiếc cột ốp có vẻ dáng vừa thật nhẹ nhàng và thanh thoát và cũng vừa thật vững chãi, cân đối và trang trọng. Khoảng mặt tường giữa hai cột ốp của Tháp Bà không để trơn mà được tạo thành một khung dọc và dài với một gờ dọc nổi ở giữa được viền quanh bằng một đường rãnh sâu hình chữ nhật. Như vậy là, lại có thêm ba đường chạy dọc nữa ở mỗi khoảng tường hẹp nằm giữa hai cột ốp. Cửa giả là một khối nổi nằm chính giữa mặt ngoài của tường (rộng 2,60m.) và gần như choán trọn toàn bộ phần diện tích của chiếc cột ốp thứ ba ở giữa (chỉ có thể thấy phần trên cùng của cột). Như các hình áp chân các cột ốp, cửa giả của Tháp Bà là một cấu trúc cửa có hai thân lồng vào nhau (thân trước nhỏ hơn thân sau). Mỗi thân đều gồm có hai phần là thân hình chữ nhật đứng bên dưới được tạo bởi hai chiếc cột ốp hai bên và bên trên hình vòm cung nhọn dài và cao trông như hình mũi giáo. Bên trong mỗi cửa giả, đều có một hình người bằng gạch đứng chắp tay dưới một cái tán phía trên (các

tượng cao khoảng 1,50m.). Thế nhưng, rất tiếc là những hình người này đã bị hư hại và bị mòn quá nhiều nên không thể nhận biết được những nhân vật này là ai (chỉ có thể đoán được các hình người ở cửa giả phía bắc và cửa giả phía nam là phụ nữ). Dù có cấu tạo là một khối khá lớn nhô ra, nhưng các hình khối, các nét và cả các hình người của các cửa giả đều có dáng và thế vươn lên theo chiều dọc. Tính thanh thoát và trang trọng của phần thân còn được nhấn thêm bằng một số yếu tố trang trí trên mái bằng của thân tháp: các phiến đá trang trí các đầu góc và những ngôi tháp nhỏ trang trí đứng trên đầu các cột ốp ở bốn góc tường. Các phiến đá trang trí góc được đẽ gọt và chạm thủng thành các hình lá cong vểnh lên và trông thật huyền ảo. Các ngôi tháp nhỏ trang trí (chỉ còn lại khá nguyên vẹn hai tháp ở góc tây nam và góc đông bắc) đều có bốn tầng cao gần bằng nhau và được làm mô phỏng chính bốn tầng mái của toà tháp. Điều đặc biệt và rất khác so với các tháp Chăm-pa khác là trên cả bốn mặt mái bằng của thân Tháp Bà đều được trang trí bằng các hình điêu khắc đá khá lớn thể hiện các con vật (ở đây là một loài chim) đứng đối diện nhau ở hai bên cửa giả của tầng mái bên trên (hiện chỉ còn những con chim này ở hai mặt phía đông và phía tây).

Mặc dầu nhiều chi tiết kiến trúc ở mặt phía đông đã bị hư hại nhiều, nhưng nhìn tổng thể, đặc biệt là nhìn từ phía tây vào, thì vẫn có thể dễ dàng nhận thấy gần như toàn bộ các chi tiết của các tầng mái Tháp Bà. Sau nhiều năm nghiên cứu kỹ tất cả các tháp hiện

còn, chúng tôi nhận thấy tầng mái của Tháp Bà là một trong số rất ít những tầng mái của các tháp cổ Chăm-pa còn tương đối nguyên vẹn. Bởi vậy, chính các chi tiết kiến trúc và trang trí trên các tầng của tháp sẽ giúp ích nhiều cho việc xác định niên đại và ý nghĩa biểu tượng không chỉ cho Tháp Bà mà còn cho nhiều ngôi tháp Chăm-pa có phong cách tương tự.

Toàn bộ phần tầng mái của Tháp Bà cao 12m. và được cấu thành từ bốn tầng vuông nhỏ dần theo chiều cao. Tầng đầu tiên của bộ mái có kích thước khá lớn (cao 4m.) và được làm mô phỏng theo phần thân của toà tháp, nghĩa là cũng được trang trí bằng các cột ốp, các ô tường, các cửa giả cũng như các phiến đá, các tháp nhỏ và các con vật trang trí trên mái bằng của tầng. Mặc dầu vậy, do kích thước nhỏ hơn, nên trên mỗi mặt tường tầng mái thứ nhất chỉ có bốn cột ốp, các tháp trang trí góc chỉ có ba tầng (chỉ còn lại hai tháp tây bắc và tây nam). Điểm khác biệt nữa là cửa giả có thêm một thân bên ngoài. Thân cửa giả này có vòm bên trên được cấu thành từ hình đầu quái vật kala hay đầu sư tử nhìn thẳng trên đỉnh và hai hình thúy quái macara nhìn nghiêng thoát ra từ miệng quái vật kala hay từ miệng sư tử rồi uốn cong xuống phía dưới để tạo thành khung vòm cuốn đỡ những hình lửa bốc lên ở phía trên (hoạ tiết *kalamacara-torana*). Từ tầng mái thứ nhất này trở lên, trong các cửa giả không còn xuất hiện hình người đứng chấp tay cầu nguyện như ở phần thân của tháp nữa. Ngoài ra, có thể nhận thấy những con vật bằng đá trên mái bằng của tầng (còn

lại toàn bộ tám con ở cả bốn mặt) là những con thú (hươu hoặc dê?).

Từ mái bằng của tầng mái thứ nhất, tiếp tục nhô lên tầng thứ hai. Và, như ở các ngôi tháp Chămpa truyền thống khác, tầng mái thứ hai của Tháp Bà là hình ảnh mô phỏng và thu nhỏ của tầng mái bên dưới. Mặc dầu vẫn xuất hiện, nhưng do kích thước bị thu nhỏ lại đáng kể cả về chiều rộng và chiều cao (chỉ còn cao 2,90m.), nên số lượng các cột ộp chỉ còn ba (kém của tầng dưới một cột). Điểm khác biệt nữa có thể nhận thấy khá dễ dàng ở tầng mái thứ hai này là hình dáng và cấu trúc của các tháp trang trí góc trên mái bằng (chỉ còn lại hai hình tháp ở hai góc tây bắc và tây nam). Các hình tháp trang trí góc trên mái bằng tầng hai, tuy vẫn là một cấu trúc hình tháp, nhưng đã hoàn toàn không còn là hình một ngôi tháp vuông nhiều tầng như của mái bằng tầng một và phần thân nữa, mà là một hình tháp gồm hai thân: thân bên dưới hình trụ bát giác và thân bên trên có hình như cái chuông úp. Như ở các mái bằng các tầng bên dưới, trên mái bằng của tầng hai, đứng đối diện hai bên chân các cửa giả của tầng trên, cũng có các con vật bằng đá (ở đây là hình những con voi trong tư thế đi và đầu nhìn thẳng).

Tầng thứ ba và cũng là tầng vuông cuối cùng của bộ mái có cấu trúc và hình dáng gần giống như của các tầng bên dưới chỉ còn là một khối kiến trúc tầng vừa rất đơn giản vừa không lớn (chỉ cao bằng một nửa chiều cao của tầng bên dưới: cao 1,80m.). Tuy vẫn còn giữ được các cửa giả ba thân như của các tầng

bên dưới, nhưng mặt tường của tầng thứ ba đã không còn được trang bằng những chiếc cột ộp nữa, và, trên mái bằng, cũng không còn hình tháp trang trí ở bốn góc nữa. Thế nhưng, điều đặc biệt là, thay vì các hình tháp, bốn góc mái bằng tầng ba được trang trí bằng bốn hình voi đá.

Bắt đầu từ mái bằng của tầng ba, bộ mái không chỉ thu nhỏ lại, mà còn chuyển từ cấu trúc khối vuông sang khối trụ bát giác khá cao (1,60m.) để làm đế cho đỉnh tháp hình búp nhọn bằng đá (rất tiếc là chiếc chóp đá này từ lâu đã không còn). Dù rằng không còn giống như các tầng dưới, nhưng khối kiến trúc hình trụ bát giác này cũng có một hình dáng và cấu trúc gồm ba phần là bệ, thân và mái. Các phần này kết hợp và hoà vào nhau thật nhịp nhàng và cân bằng: hai phần bệ và mái ở hai đầu trên và dưới cứ theo từng nấc gờ mà nhô ra một cách gần như đối xứng nhau qua phần thân ở giữa.

Như nhiều ngôi tháp Chămpa truyền thống, Tháp Bà cũng có một cấu trúc cửa mở về hướng đông, thế nhưng, ở đây, phần cấu tạo này của cửa ra vào không chỉ đơn thuần là một cửa vòm như thường lệ mà lại phát triển thành một kiến trúc tháp độc lập. Nhìn chung, toà tháp cổng của Tháp Bà có hình dáng và cấu trúc hoàn toàn giống với của toà tháp chính, nghĩa là cũng là một toà tháp vuông gồm ba phần cấu thành: đế, thân và các tầng mái. Mặc dầu, về cơ bản, những chi tiết kiến trúc và trang trí kiến trúc của toà tháp cổng được làm mô phỏng theo của ngôi tháp thờ, thế

nhưng, do nhiều nguyên nhân, mà chủ yếu là do kích thước nhỏ (cao: 12,80m., mặt bằng nền thân tháp: 6,47m. x 5,79m.), nên số lượng, kích thước và cấu tạo của từng yếu tố có ít hơn, nhỏ hơn và đơn giản hơn. Tuy là một toà tháp với đầy đủ các thành phần kiến trúc cấu thành, nhưng vì gánh vác chức năng làm cửa ra vào cho ngôi đền tháp thờ phía sau, nên kiến trúc tháp cổng có một số cấu trúc khác so với các ngôi tháp độc lập. Trước hết, toà tháp cổng cũng nằm trên một nền chung với tháp thờ và gắn với tháp thờ bằng một vạt tường trơn. Rồi thì, mọi chi tiết, từ kích thước đến số lượng các chi tiết kiến trúc của tháp cổng đều ít hơn và đơn giản hơn so với của tháp thờ: tháp cổng chỉ cao bằng phần thân của tháp thờ, trên mỗi mặt tường (chỉ có hai mặt tường bắc và nam) chỉ có ba cột ốp trơn (chứ không có rãnh dọc chạy giữa); cửa giả chỉ có hai thân và các cửa vòm hình cung nhọn bên trên đã kéo dài thành hình mũi giáo; các hình áp chân các cột chỉ có một thân và không có các chi tiết hình lá trang trí; chỉ có hai tầng mái được làm mô phỏng như hai tầng trên cùng của tháp thờ (có thể thấy rõ qua các tháp góc vuông nhiều tầng ở mái bằng phần thân và các tháp góc hình quả chuông ở mái bằng tầng trên...). Giống như ở các đền tháp Champa truyền thống khác, cửa ra vào của tháp cổng Tháp Bà có cấu trúc như những chiếc cửa giả trang trí hai mặt tường bắc và nam. Thế nhưng, vì là cửa ra vào, nên cửa của tháp cổng tách ra khỏi thân chính thành một tiền thất có hai trụ ốp bằng gạch và hai trụ cửa bằng đá ở ngay lối

vào đỡ một mi cửa trơn cũng bằng đá. So với các cửa giả, cửa ra vào có kích thước lớn hơn và được thể hiện trang trọng hơn: trên trán cửa được trang trí bằng một hình điêu khắc đá khá lớn thể hiện cảnh nữ thần Uma chiến thắng quỷ đầu trâu.

Bình đồ nội thất, về cơ bản, phản ánh đúng cấu trúc mặt bằng chung của ngôi tháp: ngoài cùng là lối cửa dài 2,70m và rộng 1,14m. (tương ứng với phần cửa ra vào của tháp cổng), tiếp đến là phần tiền sảnh dài 3,07m. và rộng 2,30m. (tương ứng với phần thân của tháp cổng), rồi đến một lối hẹp rộng 1,60m. và dài 1m. (tương ứng với phần tường nối kết tháp cổng với tháp thờ) và, cuối cùng, là gian điện thờ hình vuông mỗi chiều dài 6,10m. Vì là gian thờ, nơi có tượng thờ (tượng nữ thần Bhagavati hay thường được gọi là tượng Bà đặt trên chiếc bệ vuông được tạc như một yôni (hình biểu tượng âm vật) có vôi quay về hướng bắc, nên trên các mặt tường có những hốc để đèn (3 hốc ở chính giữa ba mặt tường bắc, nam và tây và 2 hốc ở hai bên mặt tường phía đông) và một ống xuyên tường ở phía bắc có nhiệm vụ dẫn nước "thánh" từ yôni ra ngoài mỗi khi có hành lễ (somasutra).

Như chúng tôi đã mô tả, Tháp Bà không chỉ là một ngôi tháp Champa truyền thống điển hình mà còn là một kiến trúc hoàn thiện và khá thống nhất về phong cách. Có thể thấy, ở Tháp Bà, tất cả, từ các đường nét và hình khối đến các chi tiết trang trí, không quá chi tiết và cầu kỳ, mà trái lại, đều toát lên tính thanh thoát nhẹ nhàng và trang trọng. Thế nhưng, trong công trình kiến

trúc tưởng chừng như rất hoàn thiện về hình dáng và cấu trúc này, vẫn có những chi tiết "lạc điệu". Chi tiết "lạc điệu" đầu tiên và dễ thấy nhất là hai trong số mười hai hình trang trí áp các chân cột ộp của ngôi tháp thờ (cột ộp góc tây nam và cột ộp góc đông bắc). Khác các hình áp kia, hai hình áp này có các vòm hình cung nhọn được trang trí bằng một đóa hoa trên đỉnh và bốn hoạ tiết hình lá vểnh lên ở hai bên rìa hình cung (mỗi bên hai). Theo phân tích của các nhà nghiên cứu, hai hình áp "lạc điệu" này của Tháp Bà là thuộc kiểu hình áp của các tháp Chămpa thuộc phong cách Mỹ Sơn A.1 (thế kỷ X); trong khi đó, tất cả các hình áp còn lại đều có vòm tròn hai thân hình cung nhọn của phong cách chuyển tiếp giữa phong cách Mỹ Sơn A.1 và phong cách Bình Định (thế kỷ XI-XII)⁽²⁾. Tình hình cũng tương tự đối với các vòm hình cung bên trên các cửa giả: trong khi phần lớn các cửa vòm của tất cả các cửa giả đều có hình cung nhọn và tròn (phong cách chuyển tiếp của thế kỷ XI-XII), thì các cửa vòm các thân ngoài cùng của cả cửa giả tầng một và tầng hai lại vẫn thuộc kiểu của phong cách Mỹ Sơn A.1 (vòm cung được tạo bởi đầu quái vật kala hay sư tử ở trên đỉnh và hai hình thuỷ quái macara ở hai bên - mô típ kala-macaratōrana)⁽³⁾. Ngoài ra, theo nghiên cứu của chúng tôi, những hình người bằng gạch đứng trong các ô cửa giả cũng là những đặc trưng kiến trúc của các đền tháp Chămpa thuộc phong cách Mỹ Sơn A.1. Dù có một số chi tiết "lạc điệu", còn lại thì, như các nhà nghiên cứu đã phân tích, tất cả những chi tiết, những hình

trang trí cũng như những đường nét và hình khối kiến trúc của Tháp Bà đều là tiêu biểu cho nghệ thuật kiến trúc phong cách chuyển tiếp từ phong cách Mỹ Sơn A.1 sang phong cách Bình Định: cột ộp để tròn và có rãnh dọc chạy dọc thân cột; khoảng khung tường nằm giữa hai cột ộp có một gờ dọc nổi lên ở giữa; vòm cửa hình cung nhọn, các tháp trang trí góc các tầng mái là hình ảnh mô phỏng các tầng mái của tháp chính; các phiến đá trang trí các góc diềm mái được chạm thủng thành các hoạ tiết hình lá; hầu như không có hoa văn trang trí trên các chi tiết kiến trúc...⁽⁴⁾ Cũng tại kiến trúc Tháp Bà, theo chúng tôi, một số yếu tố của phong cách kiến trúc tiếp sau (phong cách Bình Định) như cột ộp tròn và không có rãnh giữa (các cột ộp của tháp cổng), các cửa vòm của các cửa giả đã kéo dài lên thành hình mũi giáo, kiểu tháp góc có hình là một khối cong... đã xuất hiện. Như vậy là, như các nhà nghiên cứu đã nhận xét, toà Tháp Bà được xây dựng vào quãng thời gian thế kỷ XI-XII⁽⁵⁾. Và, nếu so sánh với các niên đại của các bia ký và của các hiện vật và các công trình kiến trúc khác, thì niên đại của Tháp Bà là thuộc vào những niên đại muộn nhất của khu đền Pô Nagar.

Thế nhưng, điều khiến vấn đề của Pô Nagar trở nên phức tạp và lý thú là ở chỗ, vai trò về thờ phụng của ngôi tháp gần như trở thành chủ đạo cho cả khu đền, mặc dầu vị trí của toà kiến trúc này không nằm ở trung tâm khu đền (mà ở nửa phía bắc). Đối với chúng tôi, sự khó hiểu này được nhân lên hơn nữa, khi mà, vào cuối những năm 1980, ngôi

đền nhỏ dựng ngay trước mặt cổng ra vào tháp chính được dỡ bỏ. Từ lúc đó trở đi, lần nào đến Pô Nagar, tôi cũng đứng ở cổng toà tháp chính nhìn thẳng ra biển đông để chiêm ngưỡng vẻ đẹp kỳ lạ và cũng đây bí ẩn của khu đền này. Nếu đứng ở cửa tháp nhìn ra phía đông, tầm mắt của chúng ta sẽ đi thẳng một mạch chạy qua bậc cầu thang, xuyên qua gian giữa toà nhà cột, qua cổng ra vào của khu đền (giờ đã không còn), tới biển đông và dừng lại ở ngay chân một hòn đảo hình chóp ở tít ngoài khơi xa. Ngay khi ấy, chúng tôi đã nghĩ đây chính là trục thần đạo của khu đền Pô Nagar. Thế nhưng, sự phức tạp trong bố cục và niên đại của các công trình cũng như của các đối tượng thờ phụng, rồi thì lịch sử rất lâu đời của khu di tích... đã khiến chúng tôi chưa tìm ra lời giải đáp cho cái trục thần đạo mà mình đã cảm nhận được. Thế rồi, cho đến khi xác định được niên đại (thế kỷ XI-XII) và phong cách (phong cách chuyển tiếp) cho ngôi nhà cột ⁽⁶⁾, giờ đây, chúng tôi mới dám khẳng định rằng, tuyến hướng đông bắt đầu từ tháp chính, qua dãy cầu thang để xuống ngôi nhà cột và tới cổng chính mà chúng tôi vừa mô tả chính là trục thần đạo của khu đền Pô Nagar từ thế kỷ XI-XII. Điều đặc biệt nữa là, không chỉ các kiến trúc trên trục thần đạo cùng thuộc một niên đại thời gian, mà, theo các tài liệu bia ký ⁽⁷⁾, thì, cũng từ khoảng thế kỷ XI-XII cho đến sau này, nữ thần Bhagavati của Ấn Độ mới thực sự được gọi là Pô Inu Nugar (Nữ thần mẹ xứ sở) và trở

thành đối tượng thờ phụng chính của khu đền. Như vậy, trục thần đạo thế kỷ XI-XII của đền Pô Inu Nugar chính là tuyến trục chính của khu đền mang tên Pô Nagar hay Thiên I Ana hiện nay. Mặc dầu xuất hiện sau cùng, nhưng vị thần được thờ cũng như các kiến trúc của trục thần đạo này đã trở thành chính yếu cho cả khu đền.

CHÚ THÍCH

1. Về các số đo kích thước của Tháp Bà, có thể tham khảo: a). Nguyễn Công Bằng, *Tháp Bà Nha Trang*, Nxb. KHXH. Hà Nội, 2005, tr.44-45. (số đo được lấy từ đợt trùng tu khu tháp từ những năm cuối thế kỷ XX). b), H. Parmentier, *Inventaire Descriptif des Monuments Chams de L'Annam* (viết tắt là: I.C.), Paris, 1909, Pl.XXII.
2. 3. 4. P. Stern, *L'Art du Champa (ancien Annam) et son Evolution*, Toulouse, 1942, tr.21.
5. P. Stern, *L'Art du Champa...*, sđd. tr. 54-55.
6. Ngô Văn Doanh, *Những hàng cột gạch "khổng lồ" ở Pô Nagar hay toà kiến trúc mandapa điển hình của Champa*, Kiến trúc Việt Nam, số 5, 2005, tr.50-53.
7. Có thể tham khảo: Karl-Heinz Golzio, *Inscriptions of Campa*, Shaker Verlag, Aachen, 2004, tr.144-145, 150-152, 190-191...